TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI S** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Thu phúc**

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 06- 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI S, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Minh Quốc
2.Ông Lê Văn Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại S tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 03 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim L, sinh năm 1984. (có mặt)
Địa chỉ: ấp S Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại S, tỉnh An Giang
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981.(vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp S Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim L trình bày: Chị L và anh S chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn năm 2005 theo quy định pháp luật tại UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại S. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2027 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh

S hay nhậu, cờ bạc cuộc sống không còn hạnh phúc. Anh, chị đã không còn sống chung với nhau từ năm 2022. Không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Có 03 người con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/5/2003 , Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/6/2005 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Cẩm N, sinh ngày 09/11/2007 hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và theo nguyện vọng của con nếu muốn sống với chị L thì chị nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của anh S và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Kim L làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S có địa chỉ: ấp S Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại S, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại S thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh S đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh S.

[2] Về nội dung: Chị L và anh S sống chung với nhau từ năm 202 và có đăng ký kết hôn năm 2005 theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị L và anh S chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do kinh tế khó khăn và không tin tưởng nhau, chị L và anh S đã không còn sống chung từ năm 2022, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên chị L yêu cầu ly hôn với anh S. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho hàn gắn nhưng anh S đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh S mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Có 03 người con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/5/2003 , Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/6/2005 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Cẩm N, sinh ngày 09/11/2007 hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và tùy theo nguyện vọng của con nếu muốn sống với chị L thì chị nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy hiện nay con chung đang sống với chị L, được chị L chăm sóc nuôi dưỡng tốt và nguyện vọng của con cũng muốn sống chung với chị L, do đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 04/10/2005 của Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại S, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Đặng Thị Kim L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị Cẩm N, sinh ngày 09/11/2007. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nhưng được quyền đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh S thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị L xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị L và anh S vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Đặng Thị Kim L phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0011617 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại S.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại S;
- Chi cục THADS huyện Thoại S;
- UBND xã Vọng Đông
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng